

Số: 92/QĐ-VP

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh
dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

CHÁNH VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ngày 14/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Hành chính, cá nhân và các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3;
- Trang TTĐT (đề t/h);
- Lưu :VT, Ptv.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
Chương: 004

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 92/QĐ-VP ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.841,3	24.806,4
1	Chi quản lý hành chính (L340 - K341)	6.841,3	24.806,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.749,6	22.546,8
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	91,7	2.259,6
2	Kinh phí bồi thường thiệt hại toàn ngành (L340- K368)		
2.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3	Nghiên cứu khoa học (L100 - K103)		
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ		
4	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (L070- K 085)		
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		

Số: 194/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng NS);
- Lưu: VP, C3.

Hg-180b.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ngày 14/11/2025 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1003046

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0011

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG
	KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)	6.841,3
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	6.749,6
2	Kinh phí giao thực hiện không tự chủ	91,7

Ghi chú:**1. Kinh phí giao thực hiện tự chủ tăng 6.749,6 triệu đồng gồm:**

- Kinh phí tiền lương: Điều chỉnh tăng 3.969,1 triệu đồng trong đó, tăng 09 biên chế từ VPT1 430,4 triệu đồng; 18 biên chế từ VPT2 860,8 triệu đồng; 56 biên chế từ VPT3 2.677,9 triệu đồng;
- Kinh phí chi thường xuyên: Điều chỉnh tăng 2.345,0 triệu đồng trong đó, tăng 09 biên chế từ VPT1 301,5 triệu đồng; 18 biên chế từ VPT2 603,0 triệu đồng; 56 biên chế từ VPT3 1.876,0 triệu đồng

2. Kinh phí giao không thực hiện tự chủ tăng 91,7 triệu đồng gồm:

- Điều chỉnh tăng tiền thưởng theo NĐ 73/2024 là 91,7 triệu đồng (**nguồn 18**) sau khi đối trừ:

+ Điều chỉnh tăng 473,5 triệu đồng, trong đó: từ VKSND TP HCM 43,9 triệu đồng; tăng từ VKSND Ninh Bình 66,0 triệu đồng; tăng từ VKSND Khánh Hòa 19,4 triệu đồng; tăng từ VKSND Phú Thọ 28,3 triệu đồng; tăng từ VKSND Điện Biên 21,5 triệu đồng; tăng từ VKSND TP Hà Nội 38,4 triệu đồng; tăng từ VKSND Quảng Ninh 22,7 triệu đồng; tăng từ VKSND Hà Tĩnh 6,6 triệu đồng; tăng từ VKSND Lâm Đồng 6,6 triệu đồng; tăng từ Cơ quan điều tra 46,2 triệu đồng; tăng từ Cục 2 17,0 triệu đồng; tăng từ VKSND Thái Nguyên 32,8 triệu đồng; tăng từ VKSND tuyên Quang 34,9 triệu đồng; tăng từ VKSND Lào Cai 22,5 triệu đồng; tăng từ VKSND Nghệ An 20,6 triệu đồng; tăng từ VKSND Lai Châu 46,1 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm 381,8 triệu đồng, trong đó: giảm 14,3 triệu đồng về VKSND Bắc Ninh; Giảm 19,4 triệu đồng về VKSND Lạng Sơn; giảm 8,4 triệu đồng về VKSND Phú Thọ; giảm 258,4 triệu đồng về Cục 2; giảm 14,3 triệu đồng về VKSND Lai Châu; giảm 19,4 triệu đồng về VKSND Thái Nguyên; giảm 6,8 triệu đồng về VKSND Ninh Bình; giảm 40,8trđ về Viện KHKS.

Số: 194/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng NS);
- Lưu: VP, C3.

Hg-180b.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ngày 14/11/2025 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1003046

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0011

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH GIẢM
	KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)	24.806,4
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	22.546,8
2	Kinh phí giao thực hiện không tự chủ	2.259,6

Ghi chú:**1. Kinh phí giao thực hiện tự chủ điều chỉnh giảm 22.546,8 triệu đồng**

(1) Điều chỉnh giảm 21.778,3 triệu đồng để bổ sung kinh phí chi tiền lương, chi thường xuyên phát sinh trong ngành sau khi đối trừ các khoản sau:

- Điều chỉnh giảm KP tiền lương toàn ngành: 11.553,9 triệu đồng; Điều chỉnh giảm KP chi đạo điều hành 10.461,4 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng 237 triệu đồng tiền lương, trong đó: 64 triệu đồng tiền lương của 02 đ/c chuyển về từ trường Đại học Kiểm sát HN; 173 triệu đồng tiền lương của 02 biên chế chuyển về Cục 2.

(2) Điều chỉnh giảm tiền lương do điều động biên chế: 395,8 triệu đồng sau khi đối trừ các khoản sau:

- Giảm 2.452,5 triệu đồng: giảm 84,9 triệu đồng về VKSND Bắc Ninh; Giảm 162,9 triệu đồng về VKSND Lạng Sơn; giảm 26,1 triệu đồng về VKSND Phú Thọ; giảm 883,8 triệu đồng về Cục 2; giảm 108,1 triệu đồng về VKSND Lai Châu; giảm 451,9 triệu đồng về VKSND Thái Nguyên; giảm 118,8 triệu đồng về VKSND Ninh Bình; giảm 616 trđ về Viện KHKS.
- Tăng 2.056,7 triệu đồng, trong đó: tăng từ VKSND TP HCM 440,0 triệu đồng; tăng từ VKSND Ninh Bình 282,1 triệu đồng; tăng từ VKSND Khánh Hòa 183,0 triệu đồng; tăng từ VKSND Phú Thọ 73,7 triệu đồng; tăng từ VKSND Điện Biên 189,5 triệu đồng; tăng từ VKSND TP Hà Nội 97,0 triệu đồng; tăng từ VKSND Quảng Ninh 85,3 triệu đồng; tăng từ Cục 2 106,8 triệu đồng; tăng từ VKSND Thái Nguyên 41,2 triệu đồng; tăng từ VKSND tuyên Quang 128,4 triệu đồng; tăng từ VKSND Nghệ An 39,9 triệu đồng; tăng từ VKSND Lai Châu 389,8 triệu đồng.

(3) Điều chỉnh giảm kinh phí chi thường xuyên do điều động biên chế về Cục 2: 204,4 triệu đồng.

(4) Điều chỉnh giảm kinh phí đoàn ra, đoàn vào: 168,3 triệu đồng;

2. KP giao thực hiện không tự chủ: giảm 2.259,6 triệu đồng, gồm:

- (1) Điều chỉnh giảm kinh phí chi hoạt động đặc thù chung của Ngành: 1.530,9 triệu đồng
- (2) Điều chỉnh giảm kinh phí thuê trụ sở, thuê nhà ở công vụ: 728,7 triệu đồng.